

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Kim Thường;

Ông Nguyễn Sơn Cước;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thị Tr, sinh ngày 02/2/1995, tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị A; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Chồng là Đinh Văn A, con Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Bùi Thị Tr đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 21/02/2020 Bùi Thị Tr đến quán cà phê 555 tại thị trấn T để bán cà phê như thường lệ. Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thu V là chủ quán cà phê lấy số tiền bán được trong học tử ở quầy pha chế quán trong tờ giấy hóa đơn, buộc dây su lại cất vào trong túi xách màu đỏ, sau đó Nguyễn Thị Thu V để túi xách tại bàn pha chế nhưng không kéo khóa rồi ra phía trước để nói chuyện với khách. Lúc này, Bùi Thị Tr cũng đứng tại bàn pha chế nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi xách của chị Nguyễn Thị Thu V; Truyền nhanh chóng thò tay vào túi xách lấy một xấp tiền được quán trong tờ giấy hóa đơn bỏ vào trong túi quần Rin đang mặc trên người rồi đem cất giấu số tiền trộm cắp được vào lồng hộp giấy đựng ly thủy tinh ở nhà bếp của quán cà phê. Khi Bùi Thị Tr vừa quay lên lại chỗ bàn pha chế thì thấy Nguyễn Thị Thu V kéo túi xách lại và đem vào phòng ngủ cất. Đến khoảng 10 giờ 00, sau khi đi giao cà phê về, Nguyễn Thị Thu V kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền nên đã báo cáo Công an huyện T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước sau khi tiếp nhận tin báo đã tiến hành các hoạt động điều tra, đồng thời mời Bùi Thị Tr đến Công an huyện Tiên Phước để làm việc, sau khi làm việc xong Bùi Thị Tr về lại quán cà phê làm việc. Do lo sợ bị phát hiện nên Bùi Thị Tr lấy số tiền vừa trộm cắp được đem vào phòng vệ sinh và chia số tiền này thành 03 phần cất giấu vào áo ngực và phía trong quần lót Bùi Thị Tr đang mặc trên người. Ngay sau đó, chị Nguyễn Thị Thu V nghi ngờ Bùi Thị Tr lấy tiền nên đã yêu cầu kiểm tra người thì được Bùi Thị Tr đồng ý. Qua kiểm tra chị Nguyễn Thị Thu V đã phát hiện được số tiền 7.980.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng y*) được cất giấu trong người của Bùi Thị Tr nên đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, Bùi Thị Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 15/CTr-VKSTP-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Bùi Thị Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Thị Tr từ

6 đến 9 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Một túi xách da màu đỏ bên trong có một thẻ ATM của ngân hàng Agribank, một giấy phép lái xe hạng A1, một chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu V, số tiền 1.110.000 đồng (*Một triệu, một trăm mười ngàn đồng y*), đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu V.

- Số tiền 7.980.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng y*) do chị Nguyễn Thị Thu V giao nộp sau khi kiểm tra trên người Bùi Thị Tr, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu V.

- Một điện thoại Oppo A58 có gắn sim viettel của Bùi Thị Tr, đã trao trả lại cho Bùi Thị Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Tr đồng ý với nội dung cáo trạng và khai nhận: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại chị Nguyễn Thị Thu V chủ quán cà phê 555 tại thị trấn Tiên Kỳ trong việc quản lý tài sản. Sáng ngày 21/2/2020 trong lúc bán cà phê cho chị Vân, bị cáo Bùi Thị Tr đã thò tay vào túi xách màu đỏ của chị Vân trộm cắp số tiền 7.980.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng y*).

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị Tr tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi lén lút chiếm

đoạt tài sản như đã nêu trên của bị cáo Bùi Thị Tr đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Thị Tr có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*). Bị cáo Bùi Thị Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách da màu đỏ bên trong có một thẻ ATM của ngân hàng Agribank, một giấy phép lái xe hạng A1, một chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu V, số tiền 1.110.000 đồng (*Một triệu, một trăm mười ngàn đồng y*); Số tiền 7.980.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng y*) do chị Nguyễn Thị Thu V giao nộp sau khi kiểm tra trên người Bùi Thị Tr; 01 điện thoại Oppo A58 có gắn sim viettel của Bùi Thị Tr. Các vật chứng đã trao trả lại cho chủ sở hữu nhận, xét thấy như vậy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Tr** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tr 08 (*Tám*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2020).

Giao bị cáo Bùi Thị Tr cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị Tr phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 30/7/2020*). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thị Thanh Thắm